

Bản án số: 619/2026/HS-PT
Ngày: 10-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 540/2026/HSST ngày 02/7/2026 đối với bị cáo Trịnh Đăng Hải V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 267/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trịnh Đăng Hải V, Giới tính: N; Sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Australia (Úc); Nơi cư trú: 16 Penguin ST D; chỗ ở hiện nay: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trịnh Văn D và con bà Vũ Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2025, đến ngày 07/6/2025 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2009, Nguyễn Anh P mở quán cà phê “Kate” tại địa chỉ E N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình kinh doanh, do quán không có khách nên P mua bài tây

để ở quầy thu ngân, khi khách đến uống nước có nhu cầu đánh bạc thì P sẽ cho khách lên tầng 1 của quán. Ngoài ra, P còn bán bài tây, phụ thu 20% trong tiền nước uống đối với người đánh bạc để thu lợi. Từ ngày 22/01/2010 đến ngày 30/01/2010, P đã thu lợi được số tiền 455.000 đồng từ việc cho khách đánh bạc tại quán.

Vào ngày 30/01/2010, Lê Văn C, Lê Ngọc Đ, Nguyễn Viết L1 tập trung lại quán cà phê “Kate”, mỗi người góp 1.000.000 đồng làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh “bài cào” và thuê Phạm Trung H chia bài.

Về cách thức tính điểm: Chia 03 lá bài tây cho mỗi người chơi, cách tính điểm như sau: lá bài A được tính là 01 điểm, các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10: mỗi lá có số điểm tương ứng con số đó, các lá J, Q, K: mỗi lá tính 10 điểm; điểm của người chơi trong mỗi ván là số lẻ của tổng điểm 03 lá bài. Ví dụ, tổng 03 lá bài là 27 điểm thì được tính là 7 điểm (hay gọi là nút), 10 điểm thì được tính 0 điểm (gọi là bù). Trường hợp đặc biệt là ai sở hữu cả ba lá bài J, Q, K bất kỳ thì thắng ngay ván đó, không cần tính điểm (gọi là ba cào hoặc ba tiên). Nếu người chơi thắng, C, Đ và L1 sẽ chung tiền cho người chơi, nếu người chơi thua thì C, Đ và L1 sẽ lấy tiền đặt cược của người chơi.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trịnh Đăng Hải V, Nguyễn Thanh N1, Trần Nhật T, Trịnh Minh T1, Trần Minh T2, Trương Đình T3, Phạm Quốc K, Nguyễn Phước T4, Ao Văn H1, Trần Sơn Ngọc T5, Phan Khắc A, Lê Hoàng H2, Ngô Minh T6, Phạm Duy T7, Hoàng Minh T8, Phạm Dương Q, Nguyễn Viết H3 đến quán cà phê “Kate” để đánh bạc với hình thức chơi bài cào. Theo thỏa thuận ban đầu, Lê Văn C, Lê Ngọc Đ, Nguyễn Viết L1 đứng ra làm cái, Phạm Trung H là người trực tiếp chia bài, còn V mang theo 500.000 đồng dùng vào đánh bạc. Quá trình chơi, V đặt cược 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua hết 300.000 đồng. Đến ván thứ 7, V đặt cược hết số tiền 200.000 đồng, khi chưa có kết quả thắng thua thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang đưa về làm việc. Quá trình kiểm tra đã thu giữ được 3.250.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 2.167.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng dùng để đánh bạc nên tổng số tiền mà 21 người sử dụng để đánh bạc là 5.417.000 đồng.

Do Nguyễn Việt H4, Trịnh Đăng Hải V đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, ngày 10/7/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã đối với H4 và V.

Đối với các bị cáo còn lại đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo Bản án số 74/2011/HSST ngày 29/3/2011, theo đó:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt các bị cáo C, Đ, L1, H, N1, T, T1, T2, T3, K, T7, Văn H1, T5, A, Hoàng H2, Ngô Minh T6, Duy T7, Hoàng Minh T8, Q cùng mức án 5.000.000

đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Nguyễn Việt H4 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú vào ngày 18/11/2011 và sau đó, ngày 14/3/2012, Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo Việt H4 là phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo Bản án số 60/2012/HSST ngày 14/3/2012).

Đối với Trịnh Đăng Hải V, ngày 29/5/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ khi nhập cảnh vào Việt Nam. Ngày 15/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Trịnh Đăng Hải V. Ngày 10/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận điều tra vụ án hình sự. Đến ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số 209/CT-VKS-KV9, theo đó truy tố bị cáo Trịnh Đăng Hải V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 15/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án, tuyên phạt bị cáo Trịnh Đăng Hải V 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đồng thời bản án này còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/5/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 21/5/2026 bị cáo Trịnh Đăng Hải V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo hướng chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trịnh Đăng Hải V khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trịnh Đăng Hải V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã xuất cảnh sang nước ngoài, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đến ngày 29/5/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Thành phố H bắt giữ khi nhập cảnh vào Việt Nam nên mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Đăng Hải V xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để bị cáo có thể trở về Úc đi làm, cấp dưỡng nuôi các con còn rất nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tháng 11/2009, Nguyễn Anh P mở quán cà phê “Kate” tại địa chỉ E N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình kinh doanh, do quán không có khách nên P mua bài tây để ở quầy thu ngân và khi khách có nhu cầu đánh bạc thì P sẽ cho khách lên tầng 1 của quán. Ngoài ra, P còn bán bài tây, phụ thu 20% trong tiền nước uống đối với người đánh bạc để thu lợi. Từ ngày 22/01/2010 đến ngày 30/01/2010, P đã thu lợi được số tiền 455.000 đồng từ việc cho khách đánh bạc tại quán.

[2] Ngày 30/01/2010, Lê Văn C, Lê Ngọc Đ, Nguyễn Viết L1 tập trung lại quán cà phê “Kate”, địa chỉ: E N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), mỗi người góp 1.000.000 đồng làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh “bài cào” và thuê Phạm Trung H chia bài.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày (ngày 30/01/2010), Trịnh Đăng Hải V, Nguyễn Thanh N1, Trần Nhật T, Trịnh Minh T1, Trần Minh T2, Trương Đình T3, Phạm Quốc K, Nguyễn Phước T4, Ao Văn H1, Trần Sơn Ngọc T5, Phan Khắc A, Lê Hoàng H2, Ngô Minh T6, Phạm Duy T7, Hoàng Minh T8, Phạm Dương Q, Nguyễn Viết H3 đến quán cà phê “Kate” để đánh bạc với hình thức chơi bài cào. Và khi V đánh đến ván thứ 7 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Quá trình kiểm tra đã thu giữ được 3.250.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 2.167.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng dùng đánh bạc nên tổng số tiền mà 21 người sử dụng để đánh bạc trong ngày 30/01/2010 là 5.417.000 đồng.

[3] Với hành vi nêu trên, ngày 29/3/2011, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt các bị cáo: C, Đ, L1, H, N1, T, T1, T2, T3, K, T7, Văn H1, T5, A, Hoàng H2, Ngô Minh T6, Duy T7, Hoàng Minh T8, Q cùng mức án 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 14/3/2012, Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Việt H4 với mức hình phạt 5.000.000

đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Đối với Trịnh Đăng Hải V, ngày 29/5/2025 bị Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ khi nhập cảnh vào Việt Nam. Ngày 15/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

[5] Ngày 15/5/2026 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 21/5/2026 bị cáo Trịnh Đăng Hải V có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[6] Xét kháng cáo: hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là trong khung hình phạt.

- Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện bản thân bị cáo có 02 con nhỏ (sinh năm 2016 và năm 2018) và là người trực tiếp cấp dưỡng nuôi 02 con nên cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6.2] Về nhân thân của bị cáo: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

[6.3] Hoàn cảnh của bị cáo: bị cáo có quốc tịch Australia và hiện các con được bị cáo trợ cấp cũng đang sinh sống tại Australia nên Hội đồng xét xử sẽ lưu ý về hoàn cảnh này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6.4] Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo như đã nêu ở trên nên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là trong khung hình phạt và đúng quy định, nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người nước ngoài và chứng minh được khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo V là đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo V đã nộp khoản tiền 30.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm cho việc thi hành hình phạt tiền nên để thuận lợi cho việc thi hành án, cần cản trừ số tiền này vào số tiền xử phạt đối với bị cáo.

[8] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 4973/2026/HSPT-QĐ ngày 02/7/2026 đối với Trịnh Đăng Hải V. Nay Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên sau khi ban hành bản án này, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sẽ ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo V.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo V không phải nộp.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2024, 2025;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đăng Hải V và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Trịnh Đăng Hải V** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nhưng được cản trừ vào số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002454 ngày 04/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo V không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 9; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng THADS khu vực 9; (1)
- THAHS khu vực 9; (1)
- TAND khu vực 9; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (5)

Ngô Ngọc Thắng